

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HÙNG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HÙNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG MINH IMPORT EXPORT TRADING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109348035

3. Ngày thành lập: 18/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 2, hẻm 51/6/4 phố Ngọa Long, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0784231688

Fax:

Email: Hungminhlogistic@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ; - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ	4933(Chính)
2.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Vận tải hành khách theo hợp đồng - Vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
3.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
4.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
5.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
6.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
7.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe buýt để đưa đón công nhân, học sinh theo lịch trình, giờ cố định, các điểm đỗ cố định để đón, trả khách.	4929
8.	Vận tải đường ống	4940
9.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hành khách ven biển	5011
10.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5012
11.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

12.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển (trừ vận tải hàng hóa hàng không); - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
17.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp hàng hóa tại cảng hàng không)	5224
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Bán buôn đồ uống	4633
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm kinh doanh quán bar và thuốc lá nhập khẩu)	4711
21.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
22.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
23.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
24.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
25.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
26.	Sản xuất đồng hồ	2652
27.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
28.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
29.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
30.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
31.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
32.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
33.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

37.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ những mặt hàng thuộc danh mục cấm, tạm dừng xuất nhập khẩu) - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu)	8299

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Thôn Bắc Ngâm, Xã Xuân Quang, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	2.500.000.000	83,330	063608139	
2	TRẦN THỊ THU HIỀN	Thôn Chi Chỉ, Xã Đồng Cương, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	500.000.000	16,670	135624853	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/10/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 063608139

Ngày cấp: 07/08/2019

Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bắc Ngâm, Xã Xuân Quang, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 1703, chung cư Tecco, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội